

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ VIỆT YÊN
TỈNH BẮC GIANG**

Bản án số: 33 /2024/HNGĐ-ST

Ngày: 23-7-2024

V/v: “*Tranh chấp về thay đổi
người trực tiếp nuôi con*”

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Tân Thịnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Thân Văn Nhân và ông Lương Thanh Văn.

Thư ký phiên tòa: Bà Chu Thị Minh Nguyệt - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân xã Việt Yên tham gia phiên tòa: Ông Ong Văn Chúc - Kiểm sát viên

Ngày 23 tháng 7 năm 2024, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thị xã Việt Yên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 77/2024/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2024 về việc “Thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên Đơn: Chị **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1989; có mặt

Địa chỉ: **Xóm C, thôn T, xã T, thị xã V, tỉnh Bắc Giang.**

- Bị Đơn: Anh **Đỗ Văn H**, sinh năm 1988; Địa chỉ: **TDP K, phường Q, thị xã V, tỉnh Bắc Giang.** (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

*Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn chị **Nguyễn Thị L** trình bày:* Chị và anh **Đỗ Văn H** kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có được tự do tìm hiểu, có tổ chức cưới theo phong tục tập quán địa phương và có đăng ký kết hôn tại **UBND xã Q, huyện V** vào năm 2012. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hoà thuận và sinh được 02 con; Cháu **Đỗ Linh N**, sinh ngày 26/9/2012 và **Đỗ Bảo T**, sinh ngày 15/8/2014.

Sau khi chung sống một thời gian vợ chồng không còn hòa thuận, hạnh phúc nên tại quyết định số: 200/2015/QĐST-HNGĐ ngày 31/12/2015 Tòa án nhân dân huyện Việt

Yên, (nay là thị xã V) tỉnh Bắc Giang đã công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự: cụ thể:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị và anh **Đỗ Văn H.**

- Về con chung: Chị và anh **Đỗ Văn H** thống nhất, thỏa thuận, chị nuôi cháu **Đỗ Bảo T** còn anh **H** nuôi cháu **Đỗ Linh N.**

- Về cấp dưỡng nuôi con: Các bên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, bản thân chị có công việc ổn định, nuôi dưỡng con ăn học chu đáo, đảm bảo điều kiện tốt nhất không chỉ về vật chất và tinh thần, đối với cháu **N** tuy sống cùng anh **H** và học Tiểu học tại **xã Q (nay là phường Q)** nhưng chị thường xuyên quan tâm việc học hành, ăn ở của cháu, Tuy nhiên sau khi anh **H** kết hôn (khoảng năm 2021) thì anh **H** ít giành thời gian quan tâm đến con nên tình cảm cha con không còn được như trước, thậm trí có những lời lẽ làm tổn thương cháu **N**, do vậy khi nghỉ hè lớp 5 (năm 2023) thì cháu **Đỗ Linh N** tự chuyển về sống cùng chị và em gái là **Đỗ bảo T1** tại nhà riêng của chị tại **thôn T, xã T**, lên lớp 6 mặc dù sống cùng chị nhưng cháu **N** vẫn học tại **trường THCS phường Q** và đi buổi về nhà chị, không về nhà anh **H**, thỉnh thoảng cháu **N** có về thăm anh **H**. Kể từ khi cháu **N** về sống cùng chị thì mọi sinh hoạt của cháu **N** đều do chị đứng ra lo liệu, vì anh **H** làm công nhân lại làm tăng ca nên không có nhiều thời gian chăm sóc con, trong khi đó thời gian của chị thì linh hoạt (làm kế toán).

Nay cháu **N** đã lớn, cháu đã về sống chung cùng chị gần 1 năm và có nguyện vọng về sống cùng chị, nhằm để tránh ảnh hưởng tâm lý cũng như sự ổn định trong việc nuôi dưỡng con, nay chị đề nghị Toà án giao cho chị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu **Đỗ Linh N** theo quy định của pháp luật.

Nếu chị được trực tiếp nuôi cháu **N**, chị không yêu cầu anh **H** phải cấp dưỡng nuôi con, chị có đủ điều kiện không chỉ vật chất mà đủ sự yêu thương giành cho các con, để cho các con có điều kiện tốt nhất phát triển cả về thể chất lẫn tinh thần.

Ngoài ra chị không có yêu cầu đề nghị nào khác.

*Bị đơn anh **Đỗ Văn H** trình bày:* Anh và chị **Nguyễn Thị L** kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có được tự do tìm hiểu, có tổ chức cưới theo phong tục tập quán địa phương và có đăng ký kết hôn tại **UBND xã Q, huyện V** vào năm 2012. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hoà thuận và sinh được 02 con; Cháu **Đỗ Linh N**, sinh ngày 26/9/2012 và **Đỗ Bảo T**, sinh ngày 15/8/2014.

Nhưng sau đó, quá trình chung sống vợ chồng không còn hòa thuận, hạnh phúc nên tại quyết định số: 200/2015/QĐST-HNGĐ ngày 31/12/2015 Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, (nay là thị xã V) tỉnh Bắc Giang đã công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự: cụ thể:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh và chị **Nguyễn Thị L.**

- Về con chung: Anh và chị **Nguyễn Thị L** thống nhất, thỏa thuận, anh nuôi cháu **Đỗ Linh N**, chị **L** nuôi cháu **Đỗ Bảo C.**

- Về cấp dưỡng nuôi con: Các bên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, bản thân anh có công việc và thu nhập ổn định, nuôi dưỡng cháu **N** ăn học chu đáo, đảm bảo điều kiện tốt nhất không chỉ về vật chất và tinh thần, cháu **N** học Tiểu học và trung học cơ sở tại **xã Q (nay là phường Q)**. Năm 2021, anh **H** đã kết hôn với người phụ nữ khác, chưa có con chung. Hiện nay, anh **H** đang làm công nhân. Cháu **Đỗ Linh N** theo học tại trường Tiểu học và Trung học cơ sở **phường Q**. Đến kỳ nghỉ hè lớp 5 (năm 2023) thì cháu **Đỗ Linh N** đang trong độ tuổi thay đổi về tâm sinh lý và có nguyện vọng muốn sống cùng chị **L** thì anh cũng đồng ý và kể từ đó cháu ở hẳn cùng chị **L** tại **thôn T, xã T, huyện V (nay là thị xã V)** không về sống cùng anh nữa mặc dù cháu vẫn đang học tại trường Trung học cơ sở **phường Q**, đi học vất vả từ nhà chị **L** đến trường khoảng 06 km lại đi buổi, anh đã động viên cháu nhiều lần nhưng cháu vẫn muốn sống cùng chị **L**. Việc cháu **Đỗ Linh N** muốn sống với chị **L** là do chị **L** đề nghị vì cháu đang tuổi trưởng thành thay đổi nhiều về tâm sinh lý, hơn nữa cháu **N** cũng muốn được sống cùng mẹ nên anh đã đồng ý cho cháu **N** sang sống cùng chị **L**.

Nay chị **Nguyễn Thị L** làm đơn đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con và muốn giao cháu **Đỗ Linh N** cho chị **L** trực tiếp nuôi dưỡng, anh không đồng ý, đề nghị Tòa án giữ nguyên quyết định về việc người trực tiếp nuôi con mà Tòa án đã ban hành năm 2015.

Tuy nhiên, anh thấy thời gian cháu **N** sống cùng chị **L** lực học giảm sút, sức khỏe không được tốt, ốm đau thường xuyên (chị **L** nhiều đưa đi bệnh viện khám) và trạng thái tâm lý bất ổn.

Ngoài ra anh **Đỗ Văn H** không có yêu cầu đề nghị nào khác.

*Cháu **Đỗ Linh N** trình bày:* Cháu là con gái có bố đẻ là **Đỗ Văn H**, mẹ đẻ là **Nguyễn Thị L**. Hiện nay, cháu đang học lớp 6 trường Trung học cơ sở **Q**. Thời điểm bố mẹ cháu ly hôn, cháu sống cùng bố cháu tại **TDP K, xã Q**. Quá trình chung sống với bố, mỗi khi cháu bị điểm kém, cháu thường bị bố đánh hoặc khi bố cháu uống rượu say cũng đánh cháu. Điều này khiến cháu sợ khi sống chung cùng bố cháu. Ngoài ra, bố cháu không giành thời gian quan tâm, đưa cháu đi chơi. Từ năm 2021 khi bố cháu kết hôn với người khác, bố cháu không còn quan tâm, chăm sóc cháu nhiều như trước. Nay cháu có nguyện vọng ở với mẹ cháu vì cháu xác định mẹ cháu có điều kiện để quan tâm, chăm sóc và nuôi dưỡng cháu. Cháu được ở cùng em gái. Cháu mong muốn được sống cùng mẹ cháu. Đề nghị Tòa án xem xét cho nguyện vọng của cháu.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến và xác định về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là hoàn toàn đúng quy định của pháp luật; việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng, đối với nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quy định.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử Căn cứ: Các Điều 81, Điều 82; Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân gia đình; khoản 3 Điều 28; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án; Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị **Nguyễn Thị L**. Giao cháu **Đỗ Linh N**, sinh ngày 26/9/2012 cho chị **L** trực tiếp nuôi dưỡng. Anh **Đỗ Văn H**, không phải cấp dưỡng, có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị tuyên về án phí và quyền kháng cáo đối với các đương sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ và các chứng cứ được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:

Xét đơn khởi kiện và yêu cầu tại phiên toà của nguyên đơn là chị Nguyễn Thị L HĐXX xác định đây là quan hệ pháp luật tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn được quy định tại khoản 3 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự Anh Đỗ Văn H có đăng ký hộ khẩu thường trú và sinh sống xã Q, thị xã V, tỉnh Bắc Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, do đó Tòa án nhân dân thị xã Việt Yên thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền.

[2]. Về tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con của chị L HĐXX nhận thấy: Hiện nay chị L và anh H đã có cuộc sống riêng. Tuy nhiên, chị L và anh H có hai con chung và đã được anh chị thỏa thuận giao cho anh H nuôi cháu Đỗ Linh N, chị L nuôi cháu Đỗ Bảo C, hai cháu đều được anh chị nuôi dưỡng đầy đủ, điều đó thể hiện anh H và chị L là những người cha, người mẹ có trách nhiệm, thương yêu và chăm sóc con cái. Vì thế, việc chị L yêu cầu thay đổi nuôi con cũng xuất phát từ việc lo lắng và muốn chăm sóc con gái chu đáo hơn cho con, còn anh H cũng muốn chăm sóc cháu N nên không đồng ý giao con cho chị L nuôi dưỡng. Xong, trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án có hỏi ý kiến của cháu N thì cháu không đồng ý về ở với anh H vì cháu sợ bị bố mắng và cháu N đã về sống cùng chị L khoảng 1 năm nay nên cháu xin được ở với mẹ vì mẹ chăm sóc, yêu thương cháu hơn. Mặc dù, đây là lời khai của cháu N nhưng mục đích giao con chung cho cha hoặc mẹ thì việc đầu tiên phải đáp ứng được là tình thương và sự tin tưởng của con chung và có môi trường sống an toàn thỏa mãn điều mong mỏi của cháu. Tại phiên toà HĐXX đã trực tiếp hỏi cháu N dưới sự chứng kiến của anh H và chị L thì cháu tiếp tục muốn sống cùng mẹ và không muốn quay về ở với bố, đây cũng là một căn cứ để Tòa án xem xét việc giao cháu Nguyễn Linh N1 sao cho đảm bảo điều kiện tốt nhất không chỉ về vật chất mà còn cả về tinh thần.

[3]. Về điều kiện chứng minh cho yêu cầu của chị L thì thấy: Về nơi ăn, ở thì tại phiên toà anh H cho biết hiện anh chưa có nhà riêng anh và vợ sống cùng bố mẹ anh trong khi chị L có nhà riêng. Điều này chứng tỏ chị L có điều kiện độc lập về chỗ ở.

Về thu nhập của chị L và anh H thì thấy: Anh H và chị L đều có mức thu nhập ổn định. HĐXX xác định mức thu nhập của anh H và chị L đều đủ khả năng để nuôi các con. Tuy nhiên, việc chị L hiện nay chưa có gia đình riêng lại độc lập về chỗ ở nên khi cháu N1 được chị L nuôi dưỡng sẽ tốt hơn khi cháu N1 sống cùng anh H, điều đó thể hiện là tại phiên toà cháu N1 thiết tha đề nghị được sống cùng chị L, thể hiện sự tin tưởng tuyệt đối về sự yêu thương chăm sóc của chị L đối với cháu N1. Hơn nữa, cháu N1 là con gái, trong giai đoạn trưởng thành thì về mặt tâm sinh lý người mẹ sẽ gần gũi với con hơn người cha

anh **H**. Hiện nay, cháu **N1** đang ở cùng chị **L** được gần một năm mọi sinh hoạt về thể chất và tinh thần đều phát triển tốt nên cần giữ nguyên tình trạng hiện nay của cháu **N1** là tốt nhất cho cháu. Vì vậy, với các điều kiện đã được nêu trên thì việc giao cháu **Đỗ Linh N** cho chị **L** nuôi dưỡng là phù hợp với thực tế và phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con của chị **L**.

[4]. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị **L** không yêu cầu anh **H** phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[5]. Về án phí: Nguyên đơn chị **Nguyễn Thị L** tự nguyện chịu án phí. Anh **Đỗ Văn H** không phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[6]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, 147, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị **Nguyễn Thị L**: Giao cháu **Đỗ Linh N**, sinh ngày 26/9/2012 cho chị **Nguyễn Thị L** trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh **Đỗ Văn H** không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu **Đỗ Linh N** cho đến khi chị **L** có yêu cầu.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con chung, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về án phí: Chị **Nguyễn Thị L** tự nguyện chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí toà á số: 0003454 ngày 14/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang. (xác nhận chị **L** đã nộp đủ án phí)

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án

theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Báo cho đương sự có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang;
- Viện kiểm sát ND thị xã Việt Yên;
- Chi cục THA DS thị xã Việt Yên;
- Ủy ban nhân dân xã Quảng Minh;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Tân Thịnh

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang;
- Viện kiểm sát ND thị xã Việt Yên;
- Chi cục THA DS thị xã Việt Yên;
- Ủy ban nhân dân xã Quảng Minh;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Vũ Tân Thịnh

